

ÔN THI HKI ĐỊA 9

BÀI 11: CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ

PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÔNG NGHIỆP

I/ CÁC NHÂN TỐ TỰ NHIÊN :

-Tài nguyên thiên nhiên nước ta đa dạng → phát triển cơ cấu công nghiệp đa ngành

(dẫn chứng)

-Các tài nguyên có trữ lượng lớn → là cơ sở để phát triển ngành công nghiệp trọng điểm

-Sự phân bố các loại tài nguyên khác nhau tạo ra các thế mạnh khác nhau của từng vùng

II/ CÁC NHÂN TỐ KINH TẾ - XÃ HỘI

1/ Dân cư và lao động : Dân đông

- Thị trường trong nước rộng → được chú trọng
- Nguồn lao động dồi dào và có khả năng tiếp thu khoa học kĩ thuật → Phát triển nhiều ngành CN cần nhiều lao động , thu hút đầu tư nước ngoài

2/ Cơ sở vật chất – kĩ thuật trong công nghiệp và cơ sở hạ tầng :

-Trình độ công nghệ còn thấp , chưa đồng bộ .

- Phân bố chỉ tập trung ở một số vùng

-Cơ sở hạ tầng đang từng bước được cải thiện .

3/ Chính sách phát triển công nghiệp :

Chính sách công nghiệp gắn liền với kinh tế nhiều thành phần , đầu tư , đổi mới cơ chế quản lí kinh tế , đổi mới chính sách đối ngoại

4/ Thị trường : ngày càng mở rộng

- Sự cạnh tranh bởi hàng ngoại nhập .
- Sức ép cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu

BÀI 12 SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÔNG NGHIỆP

I/CƠ CẤU NGÀNH CÔNG NGHIỆP

* Ngành CN nước ta phát triển nhanh

* CN có cơ cấu đa dạng

* Các ngành CN trọng điểm chiếm tỉ trọng cao , phát triển dựa trên thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên , nguồn lao động sẵn có nhằm đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu ...

* Phân bố : tập trung ở một số vùng

II / CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP TRONG ĐIỂM :

1/ Công nghiệp khai thác nhiên liệu :

- Khai thác than : chủ yếu ở Quảng Ninh. Sản lượng :15-20triệu tấn
- Khai thác dầu khí : chủ yếu ở thềm lục địa phía Nam . Dầu thô là mặt hàng xuất khẩu chủ lực. Sản lượng :hàng trăm triệu tấn

2/ Công nghiệp điện :

- Đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống . Gồm nhiệt điện và thủy điện
- Các nhà máy thủy điện lớn : Hòa Bình , Yaly , Trị An ...
- Tổ hợp nhiệt điện lớn nhất là Phú Mỹ thuộc Bà Rịa – Vũng Tàu

4/ Công nghiệp chế biến lương thực ,thực phẩm

- Chiếm tỉ trọng cao nhất , gồm 3 ngành :
 - + Chế biến sản phẩm trồng trọt
 - + Chế biến sản phẩm chăn nuôi
 - + Chế biến thủy sản .
- Phân bố rộng khắp cả nước

5/ Công nghiệp dệt may

- Là ngành truyền thống ở nước ta , dựa trên thế mạnh lao động rẻ
- Trung tâm dệt may lớn nhất nước ta là TpHCM , Hà Nội , Đà Nẵng , Nam Định

III/ CÁC TRUNG TÂM CÔNG NGHIỆP LỚN

Hai khu vực tập trung CN lớn nhất cả nước là Đông Nam bộ , đồng bằng sông Hồng

Hai trung tâm CN lớn nhất cả nước là TpHCM , Hà nội

BÀI 15: THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH

I/ THƯƠNG MẠI

1/ Nội thương : :

- + Nội thương phát triển mạnh với mạng lưới hàng hóa đa dạng và phong phú khắp các địa phương
- + Phát triển không đều giữa các vùng (vùng kinh tế phát triển nhất ĐNB, ĐBSH,ĐBSCL)

+ Hà Nội , tpHCM là 2 trung tâm thương mại lớn nhất nước ta

2/ Ngoại thương :

- Là hoạt động kinh tế đối ngoại quan trọng nhất ở nước ta

- Hàng xuất khẩu :

- Hàng nông – lâm -thủy sản : gạo ,cà phê , trà , thủy sản đông lạnh , gỗ
- Hàng công nghiệp nhẹ - tiểu thủ công nghiệp : dệt may ,hàng mây tre ...
- Khoáng sản : than đá , dầu thô

- Hàng nhập khẩu : máy móc thiết bị , nguyên nhiên liệu , một số hàng tiêu dùng

- Hiện nay , nước ta quan hệ buôn bán chủ yếu với thị trường khu vực châu Á – Thái Bình Dương (Nhật , Hàn quốc , Trung quốc , Otxtralia , Đài Loan , Asean) , châu Âu , Bắc Mỹ ...

II/ DU LỊCH

+ Vai trò: Thu nhập cao,giao lưu các nước...

+ Tiềm năng du lịch phong phú , gồm tài nguyên du lịch tự nhiên , và tài nguyên du lịch nhân văn

+ Các di sản văn hóa thế giới : * TNDL tự nhiên : Vịnh Hạ Long , động Phong Nha ...

* TNDL nhân văn : Phố cổ Hội An , Thánh địa Mỹ Sơn ,

văn hóa Cồng Chiêng Tây Nguyên , nhã nhạc cung đình Huế ...

BÀI 20 , 21

VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

I/ VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ GIỚI HẠN LÃNH THỔ :

-Diện tích : 14.860km²

-Giới hạn : Là châu thổ lớn thứ hai của cả nước

-Giáp : trung du , miền núi Bắc Bộ , Bắc Trung bộ , Vịnh Bắc Bộ

-Ý nghĩa : Thuận lợi giao lưu kinh tế -xã hội với các vùng trong nước và thế giới

II/ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

-Địa hình:ĐB, khá bằng phẳng,đất phù sa

-Khí hậu :NĐ gió mùa ảm, có mùa đông lạnh

-Sông Hồng, Thái Bình

-Tài nguyên:than nâu,sét,cao lanh...

-Thế mạnh kinh tế: thâm canh lúa,rau quả ôn đới,du lịch,thủy sản...

III/ ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ – XÃ HỘI

- + Dân số : là vùng đông dân
- + Mật độ dân số : 1179 ng/ km² (năm 2002) cao nhất nước
- + Tỷ lệ gia tăng tự nhiên thấp : 1.1%
- + Nguồn lao động dồi dào , thị trường tiêu thụ lớn
- + Có trình độ thâm canh lúa nước
- + Nhiều lao động có kỹ thuật
- + Kết cấu hạ tầng nông thôn hoàn thiện nhất cả nước
- + Một số đô thị hình thành từ lâu đời như Hà Nội , Hải Phòng

3/ Khó khăn :

- * Bị sức ép dân số đông (thất nghiệp , thu nhập thấp , tỷ lệ dân thành thị thấp)
- * Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm

IV/ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1/ Công nghiệp :

- Được hình thành sớm và phát triển mạnh trong thời kỳ CNH , HĐH
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng mạnh chiếm 21% GDP công nghiệp của cả nước
- Tập trung ở các thành phố : Hà Nội , Hải Phòng
- Các ngành công nghiệp trọng điểm : CN chế biến lương thực thực phẩm , sản xuất hàng tiêu dùng , sản xuất vật liệu xây dựng và công nghiệp cơ khí .
- Các sản phẩm quan trọng : máy công cụ , động cơ điện , phương tiện giao thông , thiết bị điện tử , hàng tiêu dùng .

2/ Nông nghiệp :

+ Trồng trọt :

- Diện tích và sản lượng lương thực đồng bằng sông Hồng đứng thứ hai sau đồng bằng sông Cửu Long
- Năng suất lúa đứng đầu cả nước
- Cây ưa lạnh đem lại hiệu quả kinh tế lớn (như cây ngô đông , khoai tây , su hào , cà chua ...) . Vụ đông trở thành vụ sản xuất chính

+ Chăn nuôi : Lợn chiếm tỉ trọng lớn nhất nước , bò sữa , gia cầm và nuôi trồng thủy sản đang phát triển

3/ Dịch vụ :

- Giao thông vận tải , Bưu chính viễn thông , du lịch là ngành phát triển mạnh
- Hà Nội , Hải Phòng là đầu mối giao thông , trung tâm thông tin tư vấn , chuyển giao công nghệ , tài chính , ngân hàng lớn nhất
- Ngành du lịch phát triển với nhiều địa danh du lịch hấp dẫn như Chùa Hương , Tam cốc – Bích Động , Cúc Phương , Đồ Sơn ...

V/ CÁC TRUNG TÂM KINH TẾ VÀ VÙNG KINH TẾ TRONG ĐIỂM BẮC BỘ

- + Hai thành phố trung tâm kinh tế lớn : Hà Nội , Hải Phòng
- + Tam giác kinh tế : HN – HP – Quảng Ninh
- + Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ : HN , HP , Hưng Yên , Hải Dương , Quảng Ninh , Bắc Ninh , Vĩnh Phúc .